

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2022/HS-ST

Ngày: 09 - 5 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Bá Tông

Ông Trương Văn Ánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Kim Thùy là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Phú - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2022/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Trương Đức C, sinh ngày 20/4/1991; tại huyện B, tỉnh V; nơi cư trú: ấp A, xã T, huyện B, tỉnh V; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn M và bà Lê Thị N; tiền sự, 01 lần (Ngày 18/10/2016 Công an thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với số tiền 1.5000.000 đồng); tiền án: 02 lần (Ngày 30/11/2007 bị TAND huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 30/11/2010 bị TAND quận 6 thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”). Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/12/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1/ Anh Lê Hoài N, sinh năm 1988. Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện B, tỉnh V. (Có mặt)

2/ Anh Huỳnh Thanh H, sinh năm 1992. Nơi cư trú: tổ 3, ấp T, xã T, thị xã B, tỉnh V. (Vắng mặt)

Người làm chứng:

1/ Anh Hồ Ngọc H, sinh năm 1983. Nơi cư trú: tổ 4, khóm 5, phường C, thị xã B, tỉnh V. (Vắng mặt)

2/ Bà Lê Thị Nguyệt A, sinh năm 1973. Nơi cư trú: tổ 3, ấp T, xã T, thị xã B, tỉnh V. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy, Trương Đức C nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng.

Khoảng 01 giờ khuya ngày 30/11/2021, C mang theo 01 cây tua vít có 01 đầu dẹp đi bộ từ nhà bạn gái tên Hứa Thái N thuộc khóm 5, phường T, thị xã B, tỉnh V trên các tuyến đường lộ về huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long để tìm tài sản lấy trộm. Đến khoảng 03 giờ sáng cùng ngày, khi C đến nhà của ông Lê Văn H thuộc ấp T, xã T, huyện B, tỉnh V thì nhìn thấy chiếc xe mô tô biển số 64K1-038.97 của anh Lê Hoài N đang đậu trước sân nhà, không người giữ. C đi đến xe 64K1-038.97 dùng cây tua vít bẻ khóa xe rồi lấy chạy đến cầu Thành Lợi mở cốp xe ra phát hiện bên trong có số tiền 1.000.000 đồng, 01 túi xách màu xám, 02 biên bản vi phạm hành chính giao thông, 02 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 65H1- 1861 và 64K1- 038.97, 01 giấy bảo hiểm xe 64K1- 038.97, 02 sổ hộ khẩu.

C lấy số tiền 1.000.000 đồng, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 64K1-038.97 và 01 giấy bảo hiểm xe 64K1- 038.97 các giấy tờ còn lại C ném xuống sông. C chạy xe 64K1-038.97 đến gửi tại nhà của bạn tên Hồ Ngọc H thuộc khóm 5, phường T, thị xã B, tỉnh V nhưng H thấy chật nhà nên H nhờ bạn tên Hồ Phước L chạy xe 64K1-038.97 về nhà của L thuộc ấp P, xã P, huyện T, tỉnh V giữ dùm.

Sau khi phát hiện xe bị mất trộm, anh Lê Hoài N đến Công an xã T trình báo sự việc. Đến chiều ngày 30/11/2021 Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Tân mời Trương Đức C làm việc thì C khai nhận hành vi lấy trộm xe mô tô 64K1-038.97 và chỉ nơi gửi xe. Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Tân đến nhà của L thu hồi xe mô tô biển số 64K1-038.97 về xử lý.

Tang vật thu giữ gồm:

- 01 xe mô tô biển số 64K1-038.97 của anh N, 01 điện thoại di động hiệu Realme 5i của anh H.
- 01 cây tua vít bằng kim loại là dụng cụ C mang theo.
- 01 nón bảo hiểm màu xanh, 01 ná thun bằng kim loại, 01 nón kết màu đen, 01 đèn pin tự chế.

Căn cứ vào kết luận định giá tài sản số 22/KLĐGTS ngày 07/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Bình Tân, kết Luận: *Xe mô tô biển số 64K1-038.97 có giá trị là 5.000.000 đồng (BL: 31)*

Qua điều tra, Trương Đức C còn thừa nhận trước đó vào ngày 26/11/2021 C còn trộm cắp 01 điện thoại di động của người khác ở thị xã B, cụ thể như sau:

Khoảng 01 giờ khuya, ngày 26/11/2021 C đi bộ đến nhà anh Huỳnh Thanh H thuộc ấp T, xã T, thị xã B, tỉnh V thì nhìn thấy cửa nhà sau không khóa, C vào nhà đi đến phòng ngủ của anh H lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Realme 5i. C cầm điện thoại trên tay tiếp tục lục kiếm tài sản để lấy trộm tiếp thì bị mẹ của anh H là bà Lê Thị Nguyệt A phát hiện truy hô lên nên những người trong gia đình bắt giữ C cùng với tang vật giao cho Công an xã T.

Căn cứ vào kết luận định giá tài sản số 159 ngày 03/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Bình Minh kết luận: *01 điện thoại di động hiệu Realme 5i, có giá trị là: 2.653.000 đồng.* (BL: 135)

Xét thấy đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Tân và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã B ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Trương Đức C. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Tân ra Lệnh tạm giam để điều tra cho đến nay. Sau đó Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh có Quyết định chuyển vụ án đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Tân để nhập vụ án điều tra, xử lý theo quy định pháp luật.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã chứng minh được như sau:

- Đối với 01 xe mô tô biển số 64K1-038.97, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 64K1- 038.97 và 01 giấy bảo hiểm xe 64K1- 038.97 của anh N; 01 điện thoại di động hiệu Realme 5i của anh H đã được Cơ quan điều tra thu hồi về định giá và trả lại cho anh N, anh H xong.

- Đối với anh Hồ Ngọc H, anh Hồ Phước L, không biết xe mô tô biển số 64K1-038.97 mà C gửi giữ dùm là xe do trộm cắp mà có, nên không có cơ sở để xử lý anh H và anh L.

Về trách nhiệm dân sự:

Đối với anh Huỳnh Thanh H, sau khi nhận lại 01 điện thoại di động hiệu Realme 5i bị mất trộm thì anh H không yêu cầu gì thêm.

Đối với anh Lê Hoài N, sau khi nhận lại 01 xe mô tô biển số 64K1-038.97 thì anh yêu cầu C bồi thường cho anh số tiền 4.450.000 đồng (gồm: 3.450.000 đồng tiền sửa xe do C lấy trộm xe làm hư hỏng và 1.000.000 đồng để trong cốp xe bị mất trộm) nhưng C chưa bồi thường.

Tại Cáo trạng số 17/CT-VKSBT ngày 22/3/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long đã truy tố bị can Trương Đức C về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, sau khi phân tích các yếu tố cấu thành tội phạm, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả, nhân thân của bị cáo, năng lực trách nhiệm hình sự, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trương Đức C đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s, h khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 589 của Bộ luật Dân sự.

- Anh Huỳnh Thanh H sau khi nhận lại 01 điện thoại di động hiệu Realme 5i thì anh H không yêu cầu gì thêm nên không đặt ra giải quyết.

- Đối với anh Lê Hoài N yêu cầu bị cáo bồi thường cho anh số tiền 4.450.000 đồng gồm 3.450.000 đồng tiền sửa xe do bị cáo lấy trộm xe làm hư hỏng và 1.000.000 đồng để trong cốp xe bị mất trộm. Xét yêu cầu của anh N là có căn cứ nên cần buộc bị cáo bồi thường cho anh số tiền 4.450.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ Luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đề nghị chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Bình Minh đã trả lại xong 01 điện thoại di động hiệu Realme 5i cho anh H.

- Đề nghị chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Tân đã trả lại xong 01 xe mô tô biển số 64K1-038.97; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 64K1- 038.97 và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện cho anh N.

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 cây tua vít bằng kim loại vì đây là dụng cụ bị cáo mang theo để trộm cắp tài sản.

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 nón bảo hiểm màu xanh, 01 ná thun bằng kim loại, 01 nón kết màu đen, 01 đèn pin tự chế vì đây là tài sản riêng của bị cáo nhưng tại phiên tòa bị cáo không yêu cầu nhận lại.

Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân đã truy tố.

Anh N trình bày: Anh đã nhận lại xong tài sản bị mất trộm và yêu cầu bị cáo bồi thường cho anh tổng số tiền 4.450.000 đồng gồm 3.450.000 đồng tiền sửa xe, tiền mất 1 triệu đồng anh để trong cốp xe sau đó bị cáo lấy trộm. Ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Bình Tân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của

Bộ luật Tố tụng hình sự. Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong vụ án, bị hại là anh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không đến phiên tòa. Tuy nhiên, họ đã có đầy đủ lời khai tại cơ quan điều tra nên sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến quá trình xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định.

[3] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng tại cơ quan điều tra, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở kết luận: Vì để có tiền mua ma túy sử dụng bị cáo đã lấy trộm tài sản của người khác đến 02 lần. Cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 01 giờ khuya, ngày 26/11/2021 tại ấp T, xã T, thị xã B, tỉnh V bị cáo lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Realme 5i của anh Huỳnh Thanh H có giá trị là: 2.653.000 đồng.

Lần thứ hai: Khoảng 03 giờ khuya, ngày 30/11/2021 tại ấp T, xã T, huyện B tỉnh V bị cáo lén lút lấy trộm 01 xe mô tô biển số 64K1-038.97 có giá trị là 5.000.000 đồng và tiền mặt 1.000.000 đồng của anh Lê Hoài N để trong cốp xe

Như vậy, tổng tài sản bị cáo lấy trộm của các bị hại là: 8.653.000 đồng.

Hành vi trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân đã truy tố bị cáo với tội danh và điều luật như trong Bản cáo trạng số 17/CT-VKSBT ngày 22/3/2021 cũng như lời luận tội của vị Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, bị cáo chỉ vì cần tiền tiêu xài đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Chính vì vậy cần có một mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo. Trong lần phạm tội này, bị cáo phạm tội 02 lần trở lên nên thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xét trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và đã đầu thú về hành vi phạm tội của mình trước đó. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự do đó cần áp dụng khi lượng hình cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có việc làm, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Đối với anh Hồ Ngọc H, anh Hồ Phước L không biết xe mô tô biển số 64K1-038.97 mà bị cáo giữ giữ dùm là xe bị cáo lấy trộm nên không có cơ sở để xử lý anh H và anh L.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

- Anh H đã nhận lại 01 điện thoại di động hiệu Realme 5i. Sau khi nhận xong, chỉ không yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét.

- Anh N đã nhận lại 01 xe mô tô biển số 64K1-038.97; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 64K1- 038.97 và 01 giấy bảo hiểm xe 64K1- 038.97. Sau khi nhận xong, anh yêu cầu bị cáo bồi thường cho anh số tiền 4.450.000 đồng gồm 3.450.000 đồng tiền sửa xe do bị cáo làm hư hỏng và 1.000.000 đồng bị cáo lấy trong bóp xe. Do đó, cần buộc bị cáo bồi thường cho anh số tiền 4.450.000 đồng.

[8] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Bình Minh đã trả lại xong 01 điện thoại di động hiệu Realme 5i cho anh H.

- Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Tân đã trả lại xong 01 xe mô tô biển số 64K1-038.97; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 64K1-038.97 và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện cho anh N.

- Tịch thu tiêu hủy 01 cây tua vít bằng kim loại vì đây là dụng cụ bị cáo mang theo để trộm cắp tài sản.

- Tịch thu tiêu hủy 01 nón bảo hiểm màu xanh, 01 ná thun bằng kim loại, 01 nón kết màu đen, 01 đèn pin tự chế vì tất cả là tài sản riêng của bị cáo không liên quan đến vụ án nhưng tại phiên tòa bị cáo không yêu cầu nhận lại.

[9] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, 136 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trương Đức C phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trương Đức C 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 15 tháng 12 năm 2021.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 589 của Bộ luật Dân sự

Buộc bị cáo bồi thường cho anh Lê Hoài N số tiền 4.450.000 đồng (Bốn triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây tua vít bằng kim loại, 01 (một) nón bảo hiểm màu xanh, 01 (một) ná thun bằng kim loại, 01 (một) nón kết màu đen, 01 (một) đèn pin tự chế quần bằng keo màu xanh.

(Vật chứng hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long đang tạm giữ theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29/3/2022)

4. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Đối với bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long (PKTNV và THA)
- VKSND tỉnh Vĩnh Long
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Vĩnh Long
- VKSND huyện Bình Tân
- Công an H. Bình Tân (CQTHAHS, CQĐT, NTG)
- Chi cục THADS huyện Bình Tân
- UBND xã T
- Bị cáo và các đương sự
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Huỳnh Thanh Hùng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Văn Ánh

Trần Bá Tòng

Huỳnh Thanh Hùng

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long (PKTNV và THA)
- VKSND tỉnh Vĩnh Long
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Vĩnh Long
- VKSND huyện Bình Tân
- Công an H.Bình Tân (CQTHAHS, CQĐT, NTG)
- Chi cục THADS huyện Bình Tân
- UBND xã Tân Hòa
- Bị cáo và các đương sự
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thanh Hùng

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long (PKTNV và THA)
- VKSND tỉnh Vĩnh Long
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Vĩnh Long
- VKSND huyện Bình Tân
- Công an H.Bình Tân (CQTHAHS, CQĐT, NTG)
- Chi cục THADS huyện Bình Tân
- Bị cáo; các đương sự
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thanh Hùng

